

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSPT

Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Can.

Bà Nguyễn Thị Dụ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông Quách Hồng Quân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L

****Bị cáo kháng cáo:***

Trần Minh T, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1965; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/5/2017 Trần Minh T đi xe mô tô từ nhà đến huyện K, tỉnh Hòa Bình, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo đã mua của một người đàn ông không quen biết, một gói dạng cục màu

trắng, bên trong chứa hai gói với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại khu vực xóm Ô, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị Công an huyện L và Công an xã T bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại biên bản cân xác định trọng lượng số vật chứng nêu trên được 8,82 gam.

Tại bản kết luận giám định số 85/PC54 ngày 17/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Hai mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Trần Minh T gửi giám định có tổng trọng lượng 8,82 gam (Tám phẩy tám mươi hai gam) là chất ma túy, loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”*

Tại Bản cáo trạng số 22/KSĐT ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Trần Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Do có hành vi như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Trần Minh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/9/2017, bị cáo Trần Minh T kháng cáo có nội dung xin được giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11/5/2017 Trần Minh T có hành vi tàng trữ 8,82 gam Heroin để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp tới sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm khác. Xét bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi có liên quan đến ma túy nói chung, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nói riêng là vi phạm pháp luật và hình phạt rất nặng. Song, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo tàng trữ số lượng 8,82 gam Heroin, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; đồng thời áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội để cân nhắc hình phạt và xử bị cáo mức án 07 năm tù là không nặng, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, phần quyết định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điều luật tương ứng (điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) là chưa đúng. Phần này được khắc phục tại cấp phúc thẩm, theo đúng quy định của pháp luật nên không áp dụng nữa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ những căn cứ và nhận định trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 07 (bấy)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 07/12/2017.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L;
- Chi cục THA huyện L ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng